TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2022/QĐST- HNGĐ	*Cửa Lò, ngày 06 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2022/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: chị Trương Thị L, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Khối Đ T, phường Ngh Th, thị xã C L, Ngh A

Chỗ ở hiện nay: Khối Y Đ, phường Ngh Th, thị xã C L, Ngh A.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khối Đ T, phường Ngh Th, thị xã C L, tỉnh Ngh A;

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị L và anh Hoàng Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Hoàng Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Thị L và anh Hoàng Văn H thỏa thuận giao cháu H Th Nh Ý, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2006 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ (Một

triệu, năm trăm nghìn đồng)/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu Ý đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị Trương Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: chị Trương Thị L và anh Hoàng Văn H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Trương Thị L và anh Hoàng Văn H thống nhất không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị L và anh Hoàng Văn H thỏa thuận chị L thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo biên lai số 0001301 ngày 09 tháng 06 năm 2022. Chị Lâm đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã Cửa Lò;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS Thị xã Cửa Lò;*
- *UBND xã Nghi Thủy;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Lĩnh Thái